

Số: 146 / 2010/TTLT/BTC-BCA-BQP

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp
thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế thuộc Bộ Tài chính với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (sau đây gọi chung là các bên).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế, các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc liên quan đến việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế.

Điều 3. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải thực hiện theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên.

2. Thông tin được trao đổi, cung cấp phải sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của bên tiếp nhận thông tin.

3. Các bên trao đổi, cung cấp thông tin có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ.

4. Các bên trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định về bảo mật thuộc chuyên ngành quản lý của các Bộ; tuyệt đối không được để lộ bí mật thông tin và nguồn cung cấp thông tin.

5. Thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên ngang cấp; trường hợp cần thiết có thể trao đổi khác cấp.

6. Những cơ quan được giao là đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin của mỗi bên quy định tại Điều 6 Thông tư này phải bố trí lực lượng, phương tiện để bảo đảm cho việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các bên được thông suốt và kịp thời.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế được trao đổi, cung cấp giữa các bên

1. Thông tin liên quan đến các doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; thông tin về người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Thông tin liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm.

3. Các thông tin khác có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan và quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế.

Nội dung cụ thể các thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hình thức, thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện bằng các hình thức sau:

a) Trao đổi, cung cấp trực tiếp

Khi các bên có yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin thì cử người trực tiếp liên hệ với cơ quan trao đổi, cung cấp thông tin. Trong trường hợp này,

phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản kèm theo phiếu yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Trao đổi, cung cấp gián tiếp

Khi nhận được phiếu yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin, căn cứ vào tính chất của thông tin được trao đổi, cung cấp, người có thẩm quyền trao đổi, cung cấp thông tin có thể quyết định tiến hành trao đổi, cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc thông qua các phương tiện khác như điện thoại, fax,....

2. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

a) Định kỳ

Thông tin hàng tháng được tổng hợp từ ngày 21 tháng trước cho đến ngày 20 tháng tiếp theo và gửi cho các bên trước ngày 25 hàng tháng bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

b) Không định kỳ

- Đơn vị có nhu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều tra, xác minh và xử lý các vụ việc cụ thể thì phải gửi văn bản yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin đến bên có liên quan.

- Trường hợp yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin bằng hình thức trực tiếp thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày; nếu vì lý do khách quan chưa thể cung cấp ngay được thì phải hẹn ngày cung cấp, nhưng tối đa không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Đối với yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản thì bên được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp cho bên yêu cầu theo đúng thời hạn ghi trong văn bản yêu cầu hoặc chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Đối với yêu cầu đọc, nghiên cứu thông tin tại chỗ thì bên được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay sau khi có sự phê duyệt của người có thẩm quyền. Nếu không đáp ứng được ngay thì bên được yêu cầu phải nêu rõ lý do.

- Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin thì bên được yêu cầu phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 6. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin

1. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp Trung ương:

a) Cơ quan thuộc Bộ Tài chính gồm: Cục Điều tra chống buôn lậu và Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan; Ban Thanh tra thuế thuộc Tổng cục Thuế.

b) Cơ quan thuộc Bộ Công an gồm: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Cảnh sát truy nã tội phạm, Văn phòng Interpol Việt Nam, Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy thuộc Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Cục Cảnh sát đường thủy thuộc Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội; Cục Bảo vệ chính trị 2, Cục Bảo vệ chính trị 3, Cục Bảo vệ chính trị 4, Cục Bảo vệ chính trị 5, Cục Bảo vệ chính trị 6, Cục Bảo vệ chính trị 7, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Tổng cục An ninh I; Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục An ninh tài chính, tiền tệ, đầu tư, Cục An ninh kinh tế tổng hợp, Cục An ninh nông nghiệp, nông thôn, Cục An ninh thông tin, truyền thông, Cục An ninh xã hội, Cục An ninh Tây Bắc, Cục An ninh Tây Nguyên, Cục An ninh Tây Nam Bộ, Cục An ninh điều tra thuộc Tổng cục An ninh II.

c) Cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng gồm: Cục Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tham mưu, Cục Trinh sát, Cục phòng, chống tội phạm về ma túy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Cục Cảnh sát biển và Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng.

2. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp tỉnh:

a) Các cơ quan tài chính gồm: Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố (trực tiếp là Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan hoặc Tổ Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan đối với nơi không có Phòng và Chi cục Kiểm tra sau thông quan); Chi cục Hải quan trực thuộc đóng tại địa bàn tỉnh, thành phố khác; Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trực tiếp là Phòng Thanh tra thuế).

b) Các cơ quan Công an gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát đường thủy, Phòng An ninh kinh tế, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng An ninh điều tra, Phòng An ninh chính trị nội bộ, Phòng An ninh xã hội, Phòng Bảo vệ chính trị 2, Phòng Bảo vệ chính trị 4, Phòng Bảo vệ chính trị 6, Phòng An ninh tài chính, tiền tệ đầu tư, Phòng Cảnh sát bảo vệ.

c) Các cơ quan Quân sự gồm: Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành phố, Vùng Cảnh sát biển và Phòng Điều tra hình sự cấp Quân khu.

3. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp huyện gồm:

a) Chi cục thuế các quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh (trực tiếp là Đội Kiểm tra thuế).

b) Công an các quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh.

c) Cơ quan Điều tra hình sự khu vực, Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng biển, Đồn Biên phòng Cửa khẩu, Đồn Biên phòng trực thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh.

Điều 7. Người có thẩm quyền yêu cầu và cung cấp thông tin

1. Bộ Tài chính

a) Cơ quan Hải quan

- Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan.

- Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

b) Cơ quan Thuế

- Chánh thanh tra và phó chánh thanh tra thuộc Tổng cục thuế.

- Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục thuế.

- Chi cục trưởng và Phó chi cục trưởng Chi cục thuế.

2. Bộ Công an

a) Cục trưởng và Phó cục trưởng các cục: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Cảnh sát truy nã tội phạm, Văn phòng Interpol Việt Nam, Văn phòng Thường trực phòng, chống tội phạm và ma túy thuộc Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Cục Cảnh sát đường thủy thuộc Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội; Cục Bảo vệ chính trị 2, Cục Bảo vệ chính trị 3, Cục Bảo vệ chính trị 4, Cục Bảo vệ chính trị 5, Cục Bảo vệ chính trị 6, Cục Bảo vệ chính trị 7, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Tổng cục An ninh I; Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục An ninh tài chính, tiền tệ, đầu tư, Cục An ninh kinh tế tổng hợp, Cục An ninh nông nghiệp, nông thôn, Cục An ninh thông tin, truyền thông, Cục An ninh xã hội, Cục An ninh Tây Bắc, Cục An ninh Tây Nguyên, Cục An ninh Tây Nam Bộ, Cục An ninh điều tra thuộc Tổng cục An ninh II Bộ Công an.



b) Giám đốc và Phó giám đốc Công an cấp tỉnh.

c) Trưởng phòng và Phó trưởng các phòng: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát đường thủy, Phòng An ninh kinh tế, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng An ninh điều tra, Phòng An ninh chính trị nội bộ, Phòng An ninh xã hội, Phòng Bảo vệ chính trị 2, Phòng Bảo vệ chính trị 4, Phòng Bảo vệ chính trị 6, Phòng An ninh tái chính, tiền tệ đầu tư, Phòng Cảnh sát bảo vệ.

d) Trưởng, Phó trưởng Công an huyện.

3. Bộ Quốc phòng

a) Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Cảnh sát biên; Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Điều tra hình sự; Tham mưu trưởng và Phó Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng, Cục trưởng và Phó cục trưởng Cục Trinh sát và Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục phòng, chống ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

b) Chỉ huy trưởng và Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chỉ huy trưởng và Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu, cảng biển, Trưởng Đồn và Phó trưởng Đồn Biên phòng; Chỉ huy trưởng và Phó chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển; Trưởng phòng và Phó trưởng phòng Điều tra hình sự Quân khu, Thủ trưởng và Phó thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự khu vực.

Điều 8. Điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất kỹ thuật và kinh phí

1. Các bên được trang bị phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để bảo đảm việc thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin.

2. Các bên có trách nhiệm tổ chức khảo sát cơ sở dữ liệu riêng của ngành mình để chuẩn hoá dữ liệu thông tin khi xây dựng phần mềm nối mạng công nghệ thông tin phục vụ việc trao đổi, cung cấp thông tin theo yêu cầu và khả năng đáp ứng của mỗi bên. Khi có đủ điều kiện thì các bên tiến hành trao đổi, thống nhất việc nối mạng, cấp mật khẩu phân quyền cập nhật để khai thác thông tin theo quy định tại Thông tư này.

3. Kinh phí bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin theo quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của mỗi Bộ, Ngành do Nhà nước cấp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
CHỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
CHỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
CHỦ TRƯỞNG

Thượng tướng Phan Trung Kiên Thượng tướng Lê Thế Tiệm. Đô Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Website Bộ Công an, Website Bộ Quốc phòng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

PHỤ LỤC SỐ 01

NỘI DUNG THÔNG TIN CẦN TRAO ĐỔI, CUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 146 /2010/TTLT/BTC-BCA-BQP
ngày 23 / 9 /2010 giữa Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)*

STT	Nội dung thông tin cần trao đổi	Thời hạn trao đổi	
		Định kỳ	Không định kỳ
I	Thông tin về văn bản hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật	X	
II	Thông tin về người nộp thuế		
1	Thông tin định danh về người nộp thuế: tên, mã số thuế, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh....		X
2	Thông tin cá nhân của những người thuộc Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên sáng lập, Ban điều hành doanh nghiệp		X
3	Thông tin về tình hình hoạt động của người nộp thuế		X
3.1	Danh sách người nộp thuế mới đăng ký hoạt động		X
3.2	Danh sách người nộp thuế đang hoạt động		X
3.3	Danh sách người nộp thuế ngừng hoạt động		X
3.4	Danh sách người nộp thuế giải thể	X	X
3.5	Danh sách người nộp thuế phá sản	X	X
3.6	Danh sách người nộp thuế thay đổi thông tin: tên, mã số thuế, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh		X
3.7	Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế		X
3.8	Thông tin về uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp ở trong nước và trên thế giới		X
3.9	Thông tin về chiến lược phát triển, kinh doanh của doanh nghiệp		X
3.10	Thông tin về hệ thống kho hàng của doanh nghiệp đang sử dụng và cho thuê		X
3.11	Thông tin về phương tiện kinh doanh vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu		X
3.12	Thông tin về phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.		X
4	Thông tin chấp hành pháp luật của người nộp thuế		

4.1	Danh sách người nộp thuế đang hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế		X
4.2	Danh sách người nộp thuế thay đổi thông tin về đăng ký thuế nhưng không khai báo với cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế		X
4.3	Danh sách người nộp thuế có dấu hiệu mua, bán, sử dụng hoá đơn bất hợp pháp		X
4.4	Danh sách người nộp thuế bỏ trốn khỏi trụ sở kinh doanh	X	X
4.5	Danh sách người nộp thuế bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế		X
4.6	Danh sách người nộp thuế đã bị xử lý hình sự về tội: - Buôn lậu; - Vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; - Trốn thuế, sử dụng hoá đơn, chứng từ giả; - Ma túy.		X
4.7	Thông tin khác về mối quan hệ với các doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước		X
4.8	Thông tin khác về người nộp thuế liên quan đến vi phạm pháp luật: - Thông tin về hoạt động của khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ; - Thông tin về đăng ký, quản lý phương tiện giao thông của người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật nói chung hoặc vi phạm pháp luật về thuế; - Thông tin liên quan đến tình hình cư trú, xuất nhập cảnh của người nộp thuế hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế (đối với tổ chức); các cá nhân nước ngoài, người Việt nam ở nước ngoài có tổng thời gian ở Việt nam từ 183 ngày trở lên trong 01 năm; - Thông tin khác phục vụ phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thuế.		X
III	Thông tin về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu		
1	Danh mục hàng hoá và hạn ngạch (nếu có) hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	X	
2	Danh mục hàng hoá viện trợ cho nước ngoài		X
3	Danh mục hàng hoá gia công cho đối tác nước ngoài		X
IV	Thông tin về hình thức, nội dung thanh toán		X

1	Phương thức, hình thức, thời gian, thời hạn thanh toán		
2	Phương thức, thủ đoạn rửa tiền		X
3	Chấp hành pháp luật về thuế: thời hạn thanh toán, nợ đọng		X
V	Thông tin về vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu		
1	Thông tin liên quan đến phương tiện vận tải, số đăng ký, đăng kiểm		X
2	Thông tin liên quan đến lô hàng vận chuyển trên các phương tiện		X
3	Thông tin liên quan đến hành trình các phương tiện vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu		X
VI	Các thông tin khác có liên quan		
1	Thông tin liên quan đến các dự án đầu tư		X
2	Thông tin về hành khách xuất nhập cảnh		X
3	Thông tin liên quan đến thủ đoạn, phương thức buôn lậu, gian lận thương mại mới	X	X
4	Tình hình buôn lậu và gian lận thương mại, đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại trong từng giai đoạn, từng khu vực, điểm nóng về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại.	X	

PHỤ LỤC SỐ 02
MẪU PHIẾU YÊU CẦU TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số: 146 /2010/TTLT/BTC-BCA-BQP
Ngày 23 / 9 /2010 giữa Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng)

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
Đơn vị yêu cầu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PYC -

....., ngày.... tháng... năm 20...

PHIẾU YÊU CẦU TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Cơ quan, đơn vị yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin:

- Họ tên, chức vụ cán bộ tiếp nhận thông tin:

- Nội dung thông tin cần trao đổi, cung cấp:

- Mục đích sử dụng:

- Hình thức trao đổi, cung cấp:

- Thời gian trao đổi, cung cấp:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)